

Số: 15/2018/QĐST - HNGĐ

P, ngày 04 tháng 01 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1227/2017/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2017 về “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, giữa:

Người yêu cầu: Ông Giang Thanh T, sinh năm 1962; Địa chỉ: số 185/4 đường N, phường T, quận P, Tp. HCM

Người yêu cầu: Bà Cao Thị Xuân M, sinh năm 1958; Địa chỉ: số 185/4 đường N, phường T, quận P, Tp. HCM

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành được lập ngày 27 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Giang Thanh T và bà Cao Thị Xuân M.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: ông Giang Thanh T và bà Cao Thị Xuân M cùng thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân giữa ông Giang Thanh T và bà Cao Thị Xuân M theo Giấy chứng nhận kết hôn số 141, quyển số 01/2014 ngày 10/12/2014 do Ủy ban nhân dân phường Q, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Giang Thanh T và bà Cao Thị Xuân M chấm dứt kể từ ngày quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật.

- *Về quan hệ con chung*: Hai bên xác nhận có 04 con chung tên Giang Thị Hồng Q, sinh ngày 01/01/1982; Giang Trường H, sinh ngày 04/01/1984 ; Giang Thị Thúy H, sinh ngày 05/10/1987 ; Giang Thành T, sinh ngày 23/10/1989. Do các con chung đã trưởng thành và phát triển bình thường nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về quan hệ tài sản chung, nợ chung*: Hai bên yêu cầu tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

- *Về lệ phí giải quyết việc dân sự* là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do bà M và ông T chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng mà bà M và ông T đã nộp theo Biên lai thu số 0010303 ngày 12/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận P. Các bên đã nộp đủ

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND quận P, TP.HCM;
- Chi cục THADS quận P;
- Các đương sự;
- UBND phường Q,
- Quận Y, TP.HCM;
- Lưu: VP, hồ sơ (Oanh)

THẨM PHÁN

Lê Thị Ngọc Hương